

Lý thuyết và chính sách thương mại quốc tế

Bài giảng 10

Những tranh luận về chính sách thương mại

James Riedel

Nội dung

- Lập luận chính sách thương mại “tích cực can thiệp”
 - Ngoại tác hay vấn đề khả năng thu nhận
 - Chính sách thương mại chiến lược với cạnh tranh không hoàn hảo
- Lập luận liên quan đến thương mại và con người
 - Thương mại và lao động lương thấp
 - Thương mại và môi trường
 - Thương mại và văn hóa

Lập luận cho chính sách thương mại tích cực can thiệp

- Chính sách thương mại tích cực can thiệp thường có nghĩa là chính sách của chính phủ chủ động hỗ trợ ngành xuất khẩu thông qua trợ cấp.
- Lập luận chính sách thương mại tích cực sử dụng giả định mà chủ trương công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu và các trường hợp chống lại thương mại tự do đã sử dụng: thất bại thị trường.
 - Ngoại tác hoặc vấn đề đầu nhận ngoại tác
 - Cạnh tranh không hoàn hảo mang lại kết quả số thu vượt mọi chi phí (cơ hội): lợi nhuận vượt trội.

12-3

Công nghệ và ngoại tác

- Các doanh nghiệp đầu tư vào công nghệ mới thường tạo ra kiến thức mà những doanh nghiệp khác có thể sử dụng không mất phí: vấn đề đầu nhận ngoại tác.
 - Bằng cách đầu tư vào công nghệ mới, doanh nghiệp đang tạo ra lợi ích tăng thêm cho xã hội mà người khác có thể dễ dàng sử dụng.
 - Vấn đề đầu nhận là ví dụ về ngoại tác: lợi ích và chi phí rơi vào tay người khác, không phải người tạo ra nó.
 - Ngoại tác hàm ý rằng lợi ích biên xã hội của đầu tư không được thể hiện trong thặng dư sản xuất.
- Chính phủ có thể muốn tích cực khuyến khích đầu tư vào công nghệ khi ngoại tác từ công nghệ mới tạo ra lợi ích biên xã hội cao hơn.

Công nghệ và ngoại tác

Khi cân nhắc liệu chính phủ có nên trợ cấp cho các ngành công nghệ cao hay không, cần xét:

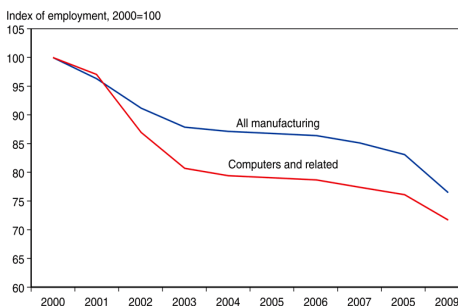
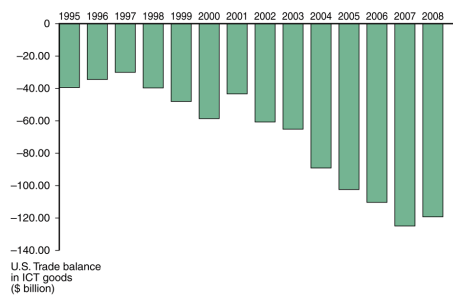
1. Khả năng chính phủ trợ cấp đúng hoạt động cần thiết. Phần lớn hoạt động của doanh nghiệp công nghệ cao không liên quan đến việc kiến tạo tri thức. Kiến thức và đổi mới sáng tạo thường được hình thành từ những ngành không được phân loại là công nghệ cao.
2. Thay vì trợ cấp cho ngành cụ thể, một số chính phủ có thể trợ cấp nghiên cứu và phát triển thông qua luật thuế. Chi tiêu nghiên cứu và phát triển được miễn thuế doanh nghiệp.
3. Tầm quan trọng kinh tế của ngoại tác. Khó để xác định mức độ quan trọng định lượng mà ngoại tác thể hiện lên nền kinh tế. Do đó, khó có thể cho rằng phải trợ cấp bao nhiêu cho các hoạt động để tạo ra ngoại tác.
4. Ngoại tác có thể xảy ra giữa các nước. Không quốc gia đơn lẻ nào có động cơ trợ cấp ngành nếu tất cả các nước đều có thể tận dụng ngoại tác tạo ra ở một nước.

Công nghệ và ngoại tác

Một số cho rằng Mỹ nên có chính sách riêng để thúc đẩy các ngành công nghệ cao và giúp ngành cạnh tranh với đối thủ nước ngoài.

Sự lo ngại trong thập niên 80 cho rằng sự chiếm lĩnh thị trường bộ nhớ bán dẫn của Nhật sẽ lan rộng ra ngành máy tính và những công nghệ liên quan, thực tế chứng minh không có cơ sở.

Gần đây, sự sụt giảm việc làm trong lĩnh vực ICT của Mỹ vốn là trái tim của cuộc cách mạng công nghệ thông tin, và những khoản thâm hụt thương mại lớn trong ngành hàng ICT đã khơi lại sự lo ngại này.



Cạnh tranh không hoàn hảo và chính sách thương mại chiến lược

- Các ngành cạnh tranh không hoàn hảo thường bị vài doanh nghiệp chiếm lĩnh tạo ra lợi nhuận độc quyền hoặc lợi nhuận vượt trội. Lợi nhuận vượt trội là doanh thu vượt xa mọi chi phí cơ hội: lợi nhuận cao hơn hẳn những gì mà hoạt động đầu tư có rủi ro tương đương ở nơi khác trong nền kinh tế tạo ra.
- Với ngành cạnh tranh không hoàn hảo, trợ cấp của chính phủ có thể chuyển dịch lợi nhuận vượt trội từ doanh nghiệp nước ngoài sang doanh nghiệp trong nước.
- Ví dụ (gọi là phân tích Brander-Spencer):
 - Hai hãng (Boeing và Airbus) cạnh tranh trên thị trường quốc tế nhưng đặt ở hai quốc gia khác nhau (U.S. và EU).
 - Cả hai đều sản xuất máy bay, nhưng lợi nhuận mỗi hãng phụ thuộc vào hành động của hãng còn lại.
 - Mỗi hãng quyết định sản xuất hay không tùy vào mức lợi nhuận

Cạnh tranh không hoàn hảo và chính sách thương mại chiến lược

Kết cục dự báo phụ thuộc vào việc hãng nào đầu tư/sản xuất trước.

Nếu Boeing sản xuất trước, thì Airbus sẽ không sản xuất vì không có lợi.

Nếu Airbus sản xuất trước, thì Boeing sẽ không sản xuất vì không có lợi.

TABLE 12-1 Two-Firm Competition

		Airbus	
		Produce	Don't produce
Boeing	Produce	-5 / -5	100 / 0
	Don't produce	0 / 100	0 / 0

Cạnh tranh không hoàn hảo và chính sách thương mại chiến lược

Nhưng một khoản trợ cấp của EU có thể thay đổi cục diện khi giúp cho Airbus có lợi nhuận khi sản xuất *bất kể Boeing có hành động gì*.

TABLE 12-2 Effects of a Subsidy to Airbus

		Produce	Don't produce
Boeing	Produce	-5	100
	Don't produce	0	0

Note: The values in the table represent payoffs for Boeing (left) and Airbus (right). The top-right cell (100, 0) indicates that with a subsidy, Airbus always produces, leading to a payoff of 100 for Boeing and 0 for Airbus if Boeing produces, and 0 for both if Boeing doesn't produce.

Nếu Boeing kỳ vọng rằng EU sẽ trợ cấp cho Airbus, Boeing sẽ không tham gia.

- Do đó, khoản trợ cấp 25 sẽ tạo ra lợi nhuận 125 cho Airbus.
- Trợ cấp làm tăng lợi nhuận nhiều hơn chính khoản trợ cấp vì tác động loại bỏ cạnh tranh nước ngoài của nó.

Cạnh tranh không hoàn hảo và chính sách thương mại chiến lược

Chính sách mang lại lợi thế chiến lược trong sản xuất cho doanh nghiệp nội địa gọi là chính sách thương mại chiến lược.

Ý kiến chỉ trích phân tích này:

1. Thực tế sử dụng chính sách thương mại chiến lược đòi hỏi phải có nhiều thông tin về doanh nghiệp hơn là sẵn có. Dự báo từ ví dụ đơn giản sẽ khác đi nếu con số hơi khác. Nếu chính phủ và các nhà kinh tế không hoàn toàn chính xác khi dự báo lợi nhuận của doanh nghiệp thì sao? Ví dụ, nếu Boeing có công nghệ tốt hơn mà chỉ họ mới làm được, sao cho bất kể Airbus có sản xuất thì Boeing vẫn có lợi khi sản xuất?
2. Kết quả có thể là sự trả đũa của nước ngoài: nếu EU trợ cấp Airbus, Mỹ cũng sẽ trợ cấp cho Boeing, điều đó sẽ không cản trở hãng nào sản xuất và khởi động cuộc chiến thương mại, phung phí tiền thuế của dân.
3. Chính sách thương mại chiến lược, giống như bất kỳ chính sách thương mại nào, có thể bị lũng đoạn bởi các nhóm thế lực chính trị.

Thương mại và lao động lương thấp

- Hàng sản xuất công nghiệp xuất khẩu từ các nước thu nhập thấp và trung bình đang gia tăng.
- So với chuẩn nước giàu, người lao động sản xuất ra những hàng hóa này được trả lương thấp và phải làm việc trong điều kiện tồi tàn.
- Một số phản đối thương mại tự do vì lý do này.
- Một ví dụ về tình huống này là khu vực *maquiladora*: những doanh nghiệp Mexico sản xuất hàng xuất khẩu cho Mỹ.
- Những người phản đối hiệp định NAFTA đã lập luận rằng hiện nay chủ lao động dễ dàng thay thế lao động lương cao ở Mỹ bằng lao động lương thấp ở Mexico.
- Cáo buộc ở trên có thể đúng, nhưng không thể kết luận rằng thương mại có hại cho người lao động.
- Mô hình Ricardo dự báo rằng trong khi tiền lương ở Mexico vẫn thấp hơn so với Mỹ do năng suất thấp, nó sẽ tăng so với mức trước thương mại.
- Mô hình Heckscher-Ohlin dự báo rằng lao động phổ thông ở Mỹ sẽ bị thiệt do NAFTA, nhưng cũng cho rằng lao động phổ thông ở Mexico sẽ có lợi.

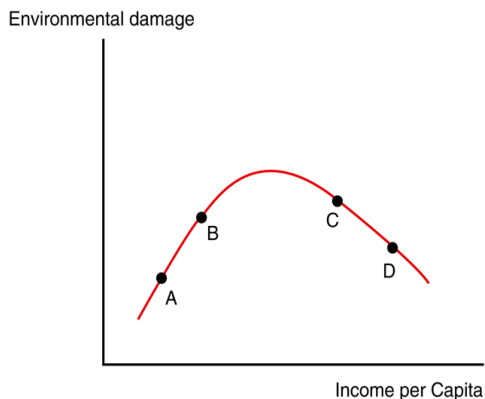
Thương mại và môi trường

- So với tiêu chuẩn nước giàu, tiêu chuẩn môi trường ở các nước thu nhập thấp và trung bình lỏng lẻo hơn.
- Một số phản đối thương mại tự do vì lý do này.
- Một số nhà vận động môi trường muốn đưa các tiêu chuẩn môi trường vào đàm phán thương mại.
- Tiêu chuẩn quốc tế có thể được sử dụng như là chính sách bảo hộ hoặc làm cơ sở tranh tụng khi nhà sản xuất nội địa không đáp ứng.
- Khi các nước nghèo trở nên khá hơn, một phần nhờ thương mại, họ sẽ sản xuất và tiêu dùng nhiều hơn, dẫn đến sự xuống cấp môi trường hơn, nhưng khi các nước giàu lên, họ sẽ muốn chi trả nhiều hơn cho việc bảo vệ môi trường nghiêm túc hơn.
- Cả hai ý tưởng này đều được thể hiện như là **đường Kuznets về môi trường**, mối quan hệ chữ U ngược giữa sự xuống cấp môi trường và thu nhập bình quân đầu người

Thương mại và môi trường

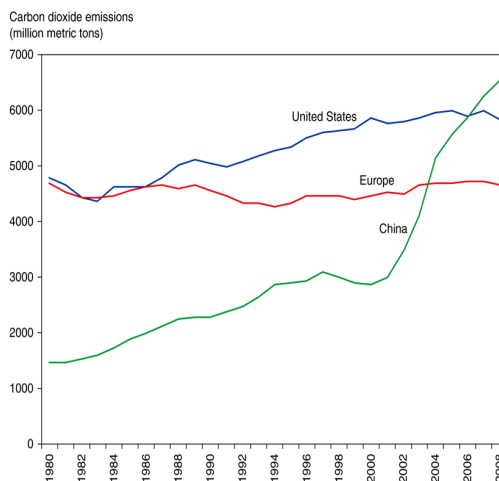
- Khi các nước nghèo trở nên khá hơn, một phần nhờ thương mại, họ sẽ sản xuất và tiêu dùng nhiều hơn, dẫn đến sự xuống cấp môi trường, nhưng khi các nước giàu lên, họ sẽ muốn chi trả nhiều hơn cho việc bảo vệ môi trường nghiêm túc hơn.

- Cả hai ý tưởng này đều được thể hiện như là **đường Kuznets về môi trường**, mối quan hệ chữ U ngược giữa sự xuống cấp môi trường và thu nhập bình quân đầu người



Thương mại và môi trường

- Do các nước giàu thường có qui định môi trường ngặt nghèo hơn nên những hoạt động gây nguy hại cho môi trường thường được chuyển sang các nước nghèo, tạo ra những thiên đường ô nhiễm.
- Ô nhiễm ở một số nước có thể tạo ra ngoại tác tiêu cực cho nước khác. Khi đến mức độ ô nhiễm gây ngoại tác tiêu cực cho nước khác, thì họ sẽ đưa vào đàm phán quốc tế. Phát thải khí carbon là một ví dụ về ô nhiễm gây ngoại tác tiêu cực và đã được đưa vào các cuộc đàm phán quốc tế.



Thương mại và văn hóa

- Một số nhà vận động tin rằng thương mại hủy hoại văn hóa ở nước khác.
- Nhớ rằng, McDonalds vừa mới nhận được giấy phép hoạt động ở Việt Nam, Burger King và KFC đã có mặt. Những thứ du nhập này có đe dọa văn hóa Việt Nam?
- Quan điểm này bỏ qua nguyên tắc cho rằng chúng ta nên cho phép người dân xác định văn hóa của mình thông qua những chọn lựa mà họ đưa ra, không phải thông qua những chuẩn mực do người khác ấn định.
- Đồng thời bất kỳ sự thay đổi kinh tế nào, không chỉ là thương mại, đều dẫn đến những thay đổi trong cuộc sống hàng ngày.